

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AZPRINT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AZPRINT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AZPRINT TECHNOLOGY VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108862720

3. Ngày thành lập: 13/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 14 ngõ 111, đường Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
3.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
4.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
9.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4511
11.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
12.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
13.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
14.	Lập trình máy vi tính	6201
15.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
16.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
17.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701

18.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
19.	In ấn	1811
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
22.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
23.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
24.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
25.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
26.	Xuất bản phần mềm	5820
27.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
28.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm. Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Tích hợp hệ thống chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Thiết kế lưu trữ duy trì trang thông tin điện tử; Bảo hành , bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin, Cập nhật tìm kiếm lưu trữ xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu Đào tạo công nghệ thông tin - Dịch vụ quản trị, bảo quản, bảo trì hoạt động của phần mềm về hệ thống thông tin; - Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm tra chất lượng phần mềm; - Dịch vụ tư vấn xây dựng dự án phần mềm; - Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm - Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm - Dịch vụ tích hợp hệ thống; - Dịch vụ bảo đảm an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; - Dịch vụ phân phối, cung cấp sản phẩm phần mềm	6209
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
31.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
32.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910

33.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
34.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
35.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
36.	Cổng thông tin (loại trừ hoạt động báo chí) Chi tiết: – Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội;	6312
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
39.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
40.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651(Chính)
42.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ Dạy về tôn giáo và Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
43.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
44.	Sao chép bản ghi các loại	1820
45.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
46.	Cho thuê xe có động cơ	7710
47.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
48.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
49.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
50.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán và hoạt động của các nhà báo độc lập)	7490

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VĂN THỊ NGÀ	Xóm 3, Xã Nam Thái, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	33,333	186710642	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	33,333		
2	TRẦN VIỆT PHƯƠNG	Số 14 ngõ 111 phố Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	33,334	001191017739	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	33,333		

3	TRỊNH THỊ THU HẰNG	Thôn Hoàng Nghi, Xã Yên Hồng, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	33,333	162669088
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	33,333	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VIỆT PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/06/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001191017739

Ngày cấp: 28/12/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14 ngõ 111 phố Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 14 ngõ 111 phố Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội